

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *214* /SNV-XDCQ
V/v lấy ý kiến về xây dựng
Quyết định của UBND tỉnh

Đắk Nông, ngày *27* tháng *02* năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Ngày 11/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 692/UBND-NCKSTT ngày 21/02/2020 về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung tại Quyết định 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND. Vì vậy, Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh về "*sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông*" (gửi kèm theo).

Để thực hiện việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh theo đúng trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ kính đề nghị:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn góp ý dự thảo nội dung Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh nêu trên (*riêng đối với các địa phương ngoài góp ý các dự thảo nêu trên, đề nghị có ý kiến cụ thể về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND*) và gửi nội dung góp ý về Sở Nội vụ trước ngày 27 tháng 3 năm 2020.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp đăng tải nội dung các dự thảo nêu trên lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông tại địa chỉ: <http://daknong.gov.vn/>.

Kính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện. / @w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XDCQ.

GIÁM ĐỐC



Đoàn Văn Quỳnh

Số: /TTr-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về việc dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 692/UBND-NCKSTT ngày 21/02/2020 về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung liên quan đến Quyết định 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND.

Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết ban hành văn bản

Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định 11/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh qua nhiều năm thực hiện đã tồn tại một số bất cập, hạn chế, cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế hiện hành, cụ thể:

1. Về Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của UBND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông:

Đối với Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND gồm 02 nội dung chính, nội dung về người không chuyên trách ở cơ sở đã được thay thế tại Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 14/3/2012 của UBND tỉnh (và Quyết định này cũng đã được thay thế bằng Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh).

Đối với nội dung về cán bộ, công chức cấp xã hiện đã không còn phù hợp với quy định hiện hành, trên thực tế đã không áp dụng quy định tại Quyết định này, lý do: Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ đã quy định lại số lượng người

không chuyên trách ở cấp xã, cụ thể mỗi đơn vị cấp xã giảm 02 người. Về nội dung các chức danh, chức vụ cán bộ, công chức Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định chi tiết nội dung này.

2. Về Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh ban hành quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh:

Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ban hành các quy định về người không chuyên trách ở cơ sở thực hiện theo Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh. Tuy nhiên, Nghị quyết này đã được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều bởi Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, trong đó nhiều nội dung tại Quyết định 11/2014/QĐ-UBND không còn phù hợp quy định hiện hành, cụ thể:

2.1. Về quy định số lượng, mức phụ cấp

Thực hiện việc sắp xếp tinh gọn đội ngũ không chuyên trách ở cơ sở theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 18-NQ/TU. Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND đã quy định:

- Số lượng người không chuyên trách ở cấp xã:
 - + Xã loại 1 bố trí không quá 11 người.
 - + Xã loại 2 bố trí không quá 10 người.
 - + Xã loại 3 bố trí không quá 09 người.
- Số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 03 người.
- Mức phụ cấp người không chuyên trách đều tăng trên 10% đối với mỗi chức danh.

Vì vậy, các nội dung này tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND là không còn phù hợp.

2.2. Về mức phụ cấp kiêm nhiệm

Tại Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND đã quy định rõ về phụ cấp kiêm nhiệm, người không chuyên trách ở cơ sở kiêm nhiệm không quá 02 chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm hưởng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm đó.

Nội dung này tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND áp dụng theo Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND nên không còn phù hợp.

2.3. Chế độ, phụ cấp đặc thù

Tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND quy định phụ cấp đặc thù đối với Phó Trưởng công an xã (*không phải chính quy*), Chỉ huy Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã, Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ.

Tuy nhiên, chế độ đặc thù đối với Chỉ huy phó Ban chỉ huy Quân sự cấp xã đã được Trung ương quy định cụ thể tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ. Do đó, không cần thiết phải quy định lại.

Đối với Phó Trưởng công an xã (*không phải chính quy*), Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ mức phụ cấp đã được quy định cụ thể tại Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

Do đó, nội dung quy định chế độ đặc thù tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND là không còn phù hợp.

2.4. Về quy định hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Tại Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của HĐND tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trong đó quy định chỉ hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện cho 03 đối tượng là Phó Công an xã, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã và Văn thư – lưu trữ với mức đóng bằng 70% theo quy định pháp luật. Tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND cũng quy định nội dung này.

Tuy nhiên, Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam số 58/2014/QH13 có hiệu lực một phần ngày 01/01/2016, trong đó tại điểm i, khoản 1, Điều 2 quy định các chức danh không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Như vậy, quy định về đóng BHXH đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND nêu trên không còn phù hợp với Luật Bảo hiểm xã hội Việt Nam số 58/2014/QH13.

2.5. Hoạt động phí của 05 đoàn thể và quà thăm hỏi già làng

Hoạt động phí đối với 05 đoàn thể chính trị xã hội ở cấp xã được quy định tại Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND đã được sửa đổi theo hướng tăng lên và được quy định cụ thể tại khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

Đối với quà thăm hỏi của già làng đã được quy định riêng tại các quyết định của UBND tỉnh về người uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Vì vậy, nội dung này tại quy định kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND đã không còn phù hợp với quy định hiện hành.

2.6. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

Nội dung đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi năm 2014.

Vì vậy, các quy định về nội dung này tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND không còn phù hợp với quy định hiện hành.

III. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản

1. Mục đích

Xây dựng Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và

ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông theo đúng quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Tinh gọn đội ngũ những người không chuyên trách ở cơ sở, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời tăng mức thu nhập cho những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở.

Đảm bảo các quy định về cán bộ, công chức cấp xã đúng theo quy định của Trung ương hiện hành.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Việc xây dựng Quyết định của UBND tỉnh phải đảm bảo theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Đảm bảo hài hòa trong việc sắp xếp, bố trí lại đội ngũ những người không chuyên trách ở cơ sở, hạn chế việc xáo trộn, chông chéo giữa các lĩnh vực.

Đảm bảo việc chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở đúng theo quy định hiện hành.

IV. Quá trình xây dựng

Trên cơ sở Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Thông tư số 13/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND ngày 19/12/2013 của hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Ngày 30/12/2019, Sở Nội vụ đã ban hành Tờ trình số 728/TTr-SNV trình UBND tỉnh về việc đề nghị chỉ đạo, triển khai các nội dung liên quan đến Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trong đó kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến về việc xây dựng Quyết định sửa đổi, thay thế các Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND theo trình tự thủ tục rút gọn.

Ngày 21/02/2020, UBND tỉnh ban hành Công văn số 692/UBND-NCKSTT về việc cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế một số nội dung liên quan đến Quyết định 22/2010/QĐ-UBND và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND.

V. Bố cục, nội dung

1. Bố cục, nội dung dự thảo Quyết định gồm 03 Điều

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh

Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/14 của UBND tỉnh.

- **Điều 2.** Bãi bỏ các quy định về cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông.

- **Điều 3.** Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung

2.1. Về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND

2.1.1. Về đối tượng áp dụng

Hiện một số nội dung và đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND đã không còn phù hợp.

Do đó, việc sửa đổi đối tượng áp dụng theo quy định tại Điều 1 của Nghị quyết số 32/2013/NQ-HĐND thành “Quy định này áp dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” là hết sức phù hợp.

2.1.2. Về Kinh phí hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Đối với cấp xã không lựa chọn hình thức khoán

Mức chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã lập danh sách đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trên cơ sở cân đối kinh phí theo khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND theo nguyên tắc như sau:

- Trường hợp chức danh nào không kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

- Trường hợp chức danh kiêm nhiệm ngoài được hưởng mức phụ cấp tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm theo khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

- Riêng đối với xã có diện tích lớn hơn 10.000 ha, ngoài mức hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng. Mức hỗ trợ này được chia đều cho số lượng người không chuyên trách hiện có ở cấp xã đó.

b) Đối với cấp xã lựa chọn hình thức khoán

- Trên cơ sở mức khoán kinh phí quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND và số lượng người không chuyên trách ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án khoán kinh phí trình UBND cấp huyện phê duyệt.

- Riêng đối với xã có diện tích lớn hơn 10.000 ha, ngoài mức hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng. Mức hỗ trợ này được cộng vào tổng mức khoán tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

2.1.3. Về kinh phí ở thôn, tổ dân phố

- Kinh phí khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố để chi trả cho người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và bồi dưỡng người tham gia trực tiếp ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh cân đối hàng năm cho UBND cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cụ thể về việc chi trả cho các đối tượng nêu trên cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Mỗi địa phương có sự bố trí khác nhau về số lượng người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố vì vậy để các địa phương quy định nội dung này nhằm tạo sự linh hoạt cho các địa phương trong chi trả chế độ cho người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia trực tiếp công việc của thôn, tổ dân phố.

2.1.4. Tiếp nhận, bố trí công tác và xếp mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

a) Nguyên tắc bố trí

- Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương; căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn của chức danh cần bố trí để bố trí cán bộ làm việc; đảm bảo mỗi chức danh đều có cán bộ đảm nhiệm; không bố trí số người hoạt động không chuyên trách vượt quá số lượng so với quy định theo phân loại xã, phường, thị trấn.

- Đối với chức danh Phó trưởng Công an xã (nơi chưa bố trí công an chính quy): Mỗi xã được bố trí 01 Phó trưởng Công an xã; các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự và xã loại 1, xã loại 2 được bố trí không quá 02 Phó trưởng Công an xã.

Hiện tại đang thực hiện việc bố trí công an chính quy về xã, do đó chỉ quy định tại các xã chưa bố trí công an chính quy.

- Đối với chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã: Mỗi xã được bố trí không quá 02 chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Thẩm quyền quyết định bố trí công tác

a) Đối với các chức danh Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng - Tuyên giáo Đảng ủy do Đảng ủy cấp xã quyết định tiếp nhận, bố trí công tác.

b) Đối với các chức danh Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ, Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa, Công an viên do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tiếp nhận, bố trí công tác.

c) Đối với các chức danh bầu cử, việc phê chuẩn, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

2.1.5. Quản lý, đào tạo, bồi dưỡng

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể việc quản lý những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng được hưởng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

Tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND đã quy định việc đào tạo, bồi dưỡng cho những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Tuy nhiên, các đối tượng khác (*công an viên, Bảo vệ dân phố, y tế thôn bản*) hằng năm vẫn được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành nên việc quy định là phù hợp.

2.1.6. Khen thưởng

Việc khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội.

Tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND đã quy định việc khen thưởng cho những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở. Tuy nhiên các đối tượng khác (*công an viên, Bảo vệ dân phố, y tế thôn bản*).... Đôi khi người dân cũng được khen thưởng. Vì vậy, việc quy định khen thưởng gồm các đối tượng khác là phù hợp.

2.1.7. Trách nhiệm thi hành

- Giao Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện; đồng thời, hàng năm phải báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Quyết định này.

- Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết.

2.1.8. Bãi bỏ các Điều: Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 13 và Điều 14 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND

- Điều 3: Chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với người không chuyên trách ở cấp xã, nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND. Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

- Điều 9: Chế độ kiêm nhiệm, nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND. Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

- Điều 10: Hỗ trợ kinh phí khi nghỉ việc, nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND. Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

- Điều 11: Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, nội dung này đã được quy định cụ thể Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

- Điều 13: Hoạt động phí cho 5 đoàn thể ở cấp xã và quà thăm hỏi già làng.

+ Hoạt động phí cho 5 đoàn thể ở cấp xã, nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

+ Quà thăm hỏi già làng đã được UBND tỉnh quy định cụ thể trong các quyết định về người có uy tín ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

- Điều 14: Chế độ bảo hiểm y tế, nội dung này đã được quy định cụ thể tại Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi năm 2014. Vì vậy, việc bãi bỏ nội dung này là phù hợp.

2.2. Bãi bỏ các quy định về cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông

Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND hiện không còn phù hợp với quy định hiện hành, trên thực tế cũng không áp dụng Quyết định này. Các nội dung về cán bộ, công chức cấp xã đã được Trung ương quy định cụ thể. Vì vậy, bãi bỏ các quy định về cán bộ, công chức cấp xã tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND là cần thiết.

Trên đây là Tờ trình của UBND tỉnh về việc đề nghị ban hành Quyết định của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:

- 1. Dự thảo Quyết định;*
- 2. Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định;*
- 3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Tư pháp;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Bốn

Số: /2020/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình sốngày ... tháng ... năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quy định về chức danh, số lượng, mức phụ cấp và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 17/6/2014 của UBND tỉnh:

1. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn và một số đối tượng khác công tác ở cấp xã và ở thôn, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông”.

2. Điều 4, được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Kinh phí hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

1. Đối với cấp xã không lựa chọn hình thức khoán

Mức chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã do Chủ tịch UBND cấp xã lập danh sách đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trên cơ sở cân đối kinh phí theo khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND theo nguyên tắc như sau:

a) Trường hợp chức danh nào không kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp theo quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

b) Trường hợp chức danh kiêm nhiệm ngoài được hưởng mức phụ cấp tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND, thì được hưởng thêm phụ cấp kiêm nhiệm theo khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND.

c) Riêng đối với cấp xã có diện tích lớn hơn 10.000 ha, ngoài mức hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng. Mức hỗ trợ này được chia đều cho số lượng người không chuyên trách hiện có ở cấp xã đó.

2. Đối với cấp xã lựa chọn hình thức khoán

a) Trên cơ sở mức khoán kinh phí quy định tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND và số lượng người không chuyên trách ở cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án khoán kinh phí trình UBND cấp huyện phê duyệt.

b) Riêng đối với cấp xã có diện tích lớn hơn 10.000 ha, ngoài mức hỗ trợ nêu trên được hỗ trợ thêm 2,0 lần mức lương cơ sở/tháng. Mức hỗ trợ này được cộng vào tổng mức khoán tại khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 47/2019/NQ-HĐND”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Về kinh phí ở thôn, tổ dân phố

1. Kinh phí khoán cho mỗi thôn, tổ dân phố để chi trả cho người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và bồi dưỡng người tham gia trực tiếp ở thôn, tổ dân phố được ngân sách tỉnh cân đối hàng năm cho UBND cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cụ thể về việc chi trả cho các đối tượng nêu trên cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

“Điều 15. Tiếp nhận, bố trí công tác và xếp mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố

1. Nguyên tắc bố trí

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương; căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí công tác, tiêu chuẩn của chức danh cần bố trí để bố trí cán bộ làm việc; đảm bảo mỗi chức danh đều có cán bộ đảm nhiệm; không bố trí số người

hoạt động không chuyên trách vượt quá số lượng so với quy định theo phân loại xã, phường, thị trấn.

b) Đối với chức danh Phó trưởng Công an xã (nơi chưa bố trí công an chính quy): Mỗi xã được bố trí 01 Phó trưởng Công an xã; các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự và xã loại 1, xã loại 2 được bố trí không quá 02 Phó trưởng Công an xã.

c) Đối với chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã: Mỗi xã được bố trí không quá 02 chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

2. Thẩm quyền quyết định bố trí công tác

a) Đối với các chức danh Tổ chức - Kiểm tra Đảng ủy, Văn phòng - Tuyên giáo Đảng ủy do Đảng ủy cấp xã quyết định tiếp nhận, bố trí công tác.

b) Đối với các chức danh Thủ quỹ - văn thư - lưu trữ, Phụ trách Đài truyền thanh - Quản lý nhà văn hóa, Công an viên do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định tiếp nhận, bố trí công tác.

c) Đối với các chức danh bầu cử, việc phê chuẩn, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 như sau:

“Điều 16. Quản lý, đào tạo, bồi dưỡng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể việc quản lý những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng được hưởng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định”.

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 17 như sau:

“Điều 17. Khen thưởng, kỷ luật

1. Khen thưởng

Việc khen thưởng những người hoạt động không chuyên trách và đối tượng khác ở cấp xã, ở thôn được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng và Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội”.

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 20 như sau:

“Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm theo dõi,

kiểm tra việc thực hiện; đồng thời, hàng năm phải báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện Quyết định này.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định này. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét giải quyết”.

8. Bãi bỏ các Điều: Điều 3, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 13 và Điều 14.

Điều 2. Bãi bỏ các quy định về cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện:

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố (*sao gửi UBND các xã, phường, thị trấn*);
- Báo Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Bón